TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2019
V/v ly hôn, con chung
giữa chị Kh và anh Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị nguyễn Thị Kh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 17, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm 17, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Kh xin xét xử vắng mặt; anh Ng vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/02/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kh kết hôn với anh Trần Văn Ng ngày 29-11-2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với mẹ đẻ anh Ng tại xóm 17, xã Hải Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 1 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng ham chơi cờ bạc, gần đây còn mắc nghiện ma túy nên không tu chí

làm ăn, gây thất thoát tài sản gia đình. Chị Kh và gia đình đã nhiều lần phân tích, Kh giải nhưng anh Ng không từ bỏ được các tệ nạn xã hội. Vì vậy, đầu năm 2017, chị Kh đã phải đưa 2 con gửi bố mẹ đẻ chăm sóc, một mình vào nam làm công nhân. Cuối năm 2018, chị Kh về thăm nhà, thăm con, nhận thấy anh Ng vẫn không thay đổi nên chị Kh lại tiếp tục về ở với bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu năm 2017 cho đến nay. Ngày 14-3-2019, anh Ng bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu ra quyết định cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ng thực sự không còn nên chị Kh yêu cầu xin được ly hôn anh Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh Đức, sinh ngày 17-9-2006 và Trần Hải Yến, sinh ngày 14-01-2013, hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Kh. Khi ly hôn, do anh Ng nghiện ma túy phải đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nên chị Kh nhận nuôi cả hai con chung mà không yêu cầu anh Ng phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-02-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn anh Trần Văn Ng có lời khai phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Kh về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Anh Ng thừa nhận do anh chẳng may mắc nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến việc chị Kh đưa hai con sang bố mẹ đẻ gửi rồi đi vào nam làm ăn. Tết năm 2018, chị Kh có về qua nhà nhưng sau đó lại dọn đồ sang ở với bố mẹ đẻ. Nay chị Kh làm đơn xin ly hôn, anh Ng xác định mẫu thuẫn vợ chồng chưa phải quá lớn, bản thân anh Ng hiện đang điều trị cai nghiện tích cực nên anh Ng không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Ng xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Kh đã trình bày. Mặc dù hiện nay, anh Ng mắc nghiện ma túy nhưng anh Ng khẳng định có đủ điều kiện nuôi con và nhận nuôi cháu Trần Hải Yến, chị Kh nuôi cháu Trần Minh Đức, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Kh xin xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Kh có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Trần Văn Ng mặc dù đã được triệu hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Kh, anh Ng theo quy định tại khoản1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Văn Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 29-11-2005. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng ham chơi bời, gần đây còn nghiện ma túy nên không tu chí làm ăn, làm thất thoát tài sản gia đình. Chị Kh phải gửi con vào nam làm kinh tế, hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ kể từ tháng đầu năm 2018 âm lịch đến nay. Nay chị Kh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Ng; anh Ng đã nhận khuyết điểm và đang cai nghiện, đề nghị chị Kh suy nghĩ rút đơn đoàn tụ nhưng chị Kh không chấp nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kh thì thấy: Chị Kh và anh Ng đều thừa nhận xuất phát từ việc anh Ng mắc nhiều tệ nạn xã hội nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; anh Ng không tu chí làm ăn nên kinh tế gia đình khó khăn, chị Kh phải gửi con cho mẹ đẻ nuôi dưỡng để vào nam làm kinh tế, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 âm lịch đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh Ng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh chị Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 2 con chung là Trần Minh Đức, sinh ngày 17-9-2006 và Trần Hải Yến, sinh ngày 14-01-2013, hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Kh. Khi ly hôn, chị Kh nhận nuôi hai con chung, anh Ng nhận nuôi cháu Trần Hải Yến, hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị Kh và anh Ng: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù cả chị Kh và anh Ng đều khẳng định có đủ điều kiện để nuôi con chung; chị Kh và anh Ng đều chưa có chỗ ở riêng mà đang ở cùng bố mẹ đẻ. Chị Kh hiện đang lao động tại địa phương với mức lương lao động trung bình từ 5.000.000đ đến 5.500.000đ/tháng. Anh Ng không có thu nhập ổn định hiện đang mắc nghiện ma túy và tại Quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2019/QĐ-TA ngày 14-3-2019, tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định buộc anh Trần Văn Ng phải đi cai nghiện tập trung thời gian 24 tháng; cháu Trần Minh Đức có lời khai xin ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đảm bảo điều kiện cho các cháu phát triển tốt cần giao cả hai con chung là Trần Minh Đức và Trần Hải Yến cho

chị Kh nuôi dưỡng; anh Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung và công nợ:* Chị Kh và anh Ng đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay và không cho ai vay nợ nên về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Minh Đức, sinh ngày 17-9-2006 và Trần Hải Yến, sinh ngày 14-01-2013 cho chị Nguyễn Thị Kh nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Kh và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Kh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000329 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị Kh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Nam;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vu Văn Ái